CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH Ở VIỆT NAM: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

TS. Nguyễn Thành Trung*

Chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu của nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, nơi công nghệ giữ vai trò then chốt thúc đẩy đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động. Bài viết khái quát thực trạng chuyển đổi số ở một số ngành/lĩnh vực trọng tâm của ngành tài chính ở Việt Nam hiện nay, từ đó, đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị liên quan.

• Từ khóa: *chuyển đổi số, ngành tài chính, AI, bảo hiểm, thuế, hải quan, chứng khoán.*

Digital transformation is becoming an inevitable trend in the global economy, especially in the financial sector, where technology plays a key role in driving innovation and improving operational efficiency. This article outlines the current state of digital transformation in several key sectors of the Vietnamese financial industry and proposes some related solutions and recommendations.

• Key words: *digital transformation, financial sector, AI, insurance, taxation, customs, securities.*

Ngày nhận bài: 20/11/2025
Ngày gửi phản biện: 20/12/2026
Ngày duyệt đăng: 03/02/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i307.05

Đặt vấn đề

Ngành tài chính có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thông qua việc cung cấp các dịch vụ tài chính, như: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và đầu tư. Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, những thách thức truyền thống của ngành tài chính, như: sự phức tạp trong giao dịch, thiếu minh bạch và sự tiếp cận hạn chế đối với người dân ở các vùng sâu vùng xa, đang dần được giải quyết. Vì vậy, chuyển đổi số trong ngành tài chính không chỉ là một yêu cầu cấp bách, mà còn mở ra nhiều cơ hội để nâng cao hiệu suất, tăng trưởng kinh tế và mang lại sự tiện lợi cho người dân. Chuyển đổi số mang lại cơ hội để các tổ chức tài chính nâng cao năng suất, tối ưu hóa dịch vụ và đáp ứng nhanh chóng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Thực trạng chuyển đổi số trong ngành tài chính ở Việt Nam hiện nay

Kết quả đạt được

Trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh mẽ, khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt cho tăng trưởng, ngành Tài chính đã và đang khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi số, xây dựng hạ tầng dữ liệu hiện đại, từng bước hình thành nền quản trị tài chính thông minh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Một trong những điểm sáng của ngành Tài chính trong năm 2025 là việc xây dựng và kết nối dữ liệu. Theo đó, Bộ Tài chính đã hoàn thành đồng bộ 14/16 cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu quốc gia (Cao Thùy Linh, 2026).

Trong năm 2025, ngành Tài chính đã tập trung triển khai, nâng cấp và vận hành hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên môn nghiệp vụ của ngành, bảo đảm đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Nhìn chung, các hệ thống phần mềm nghiệp vụ cốt lõi trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, quản lý ngân sách, tài sản công, giá, chứng khoán và bảo hiểm được điều chỉnh, hoàn thiện kịp thời để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới của các cơ quan sau sáp nhập, bảo đảm xử lý nghiệp vụ thông suốt, liên tục, không gián đoạn từ Trung ương đến địa phương. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đang thực hiện nâng cấp các hệ thống này, đảm bảo tầm nhìn dài hạn, vừa đáp ứng toàn bộ nghiệp vụ hiện tại, vừa có khả năng mở rộng linh hoạt, đáp ứng Chiến lược của ngành tài chính cũng như các chỉ đạo theo yêu cầu của Chính phủ, Lãnh đạo Bộ. Đồng thời, có ứng dụng các giải pháp công nghệ mới như dữ liệu lớn (BigData), trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain)... Theo

* *Học viện Ngân hàng; email: trungnt@hvnh.edu.vn*

đó, các lĩnh vực trọng tâm của ngành tài chính đã thực hiện chuyển đổi số với nhiều kết quả nổi bật, điển hình như sau:

Ngành thuế

Ngành Thuế đã thực hiện chuyển đổi căn bản mô hình quản lý từ "theo chức năng kết hợp đối tượng" sang "theo đối tượng kết hợp chức năng" với phương châm lấy người nộp thuế là trung tâm phục vụ. Một trong những trọng tâm lớn trong năm 2025 là việc triển khai, nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng kịp thời các chính sách, nghiệp vụ thuế mới và yêu cầu chuyển đổi số. Tính đến hết năm 2025, hệ thống đã tiếp nhận và xử lý hơn 20,3 tỷ hóa đơn, trong đó có 4,8 tỷ hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Việc áp dụng hóa đơn điện tử đã góp phần nâng cao tính minh bạch trong quản lý. Tuy nhiên, các hành vi gian lận hóa đơn vẫn diễn biến phức tạp. Trước thực trạng đó, cơ quan thuế đã xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng đối chiếu hóa đơn, phân tích rủi ro, kịp thời phát hiện và cảnh báo vi phạm. Kết quả, đã phát hiện 48.834 hóa đơn vi phạm, với tổng giá trị lên tới 58.160 tỷ đồng, số tiền xử lý vi phạm hơn 372,5 tỷ đồng. Đến nay, ngành Thuế đã đưa vào quản lý 95.000 doanh nghiệp thương mại điện tử, rà soát hơn 1,2 triệu hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số; quản lý 202 nhà cung cấp nước ngoài, với số thuế đã nộp đạt 13,9 nghìn tỷ đồng, tăng gần 60% so với cùng kỳ năm 2024. Đặc biệt, cơ quan thuế đã thu thập dữ liệu của hơn 40 tỷ giao dịch, giá trị trên 336 nghìn tỷ đồng từ 439 sàn thương mại điện tử, triển khai khai thay, nộp thay cho hơn 500.000 gian hàng. Nhờ đó, số thu ngân sách nhà nước từ lĩnh vực này trong năm 2025 đạt 208,8 nghìn tỷ đồng, tăng 66,5%, đồng thời xử lý truy thu, xử phạt gần 1,2 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, năm 2025 đánh dấu việc ngành Thuế ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) với việc triển khai Chatbot AI hỗ trợ cán bộ thuế và người nộp thuế. Chatbot hỗ trợ tra cứu thông tin nâng cấp ứng dụng đã vận hành từ tháng 9/2025, tiếp nhận trung bình 200-500 câu hỏi mỗi ngày (Quang Minh, 2025). Đến tháng 12/2025, Chatbot hỗ trợ người nộp thuế được tích hợp trên eTax Mobile, trở thành "trợ lý ảo" thông minh, thân thiện, giúp người dân tiếp cận thông tin thuế nhanh chóng, chính xác.

Ngành hải quan

Năm 2025, ngành Hải quan đã triển khai nhiều cải cách mạnh mẽ, nhiều nền tảng số trọng yếu được đẩy mạnh triển khai như Cổng Thông tin một cửa quốc gia, kết nối với nhiều bộ, ngành; Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số; Phân luồng tờ khai thông minh, tự động hóa quy trình giám sát; Ứng dụng seal định vị điện tử đối với hàng hóa vận chuyển chịu giám sát hải quan.

Các nền tảng này giúp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí logistics, đồng thời tăng độ minh bạch trong quản lý. Với sự chủ động cải cách này, tính đến cuối năm 2025, hàng chục triệu hồ sơ điện tử đã được xử lý qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; hơn 83.000 doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia (Quang Minh, 2026). Đây là bước tiến quan trọng trên lộ trình hiện đại hóa, hướng tới môi trường giao thương số hóa toàn diện. Song song với chuyển đổi số, công tác cải cách thể chế tiếp tục được thúc đẩy. Luật Hải quan sửa đổi và nhiều nghị định, thông tư liên quan đến thương mại điện tử, kiểm tra chuyên ngành, cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN đang được hoàn thiện theo hướng minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế, đồng thời giảm rào cản hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Ngành Hải quan xác định, hải quan số không chỉ là giải pháp công nghệ, mà là thay đổi toàn diện phương thức quản lý, gắn với chuẩn mực quốc tế, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, coi hiệu quả thông quan là yếu tố trực tiếp tác động đến sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Ngành bảo hiểm

Năm 2025 ghi nhận bước tiến lớn về chuyển đổi số của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam. Toàn ngành BHXH bảo đảm 100% nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường phần mềm; 100% văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. Hiện có 29 hệ thống ứng dụng nghiệp vụ được vận hành tập trung, đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, bảo mật. BHXH Việt Nam đã số hóa 23.062 hồ sơ, chuyển khoảng 23.000 hồ sơ điện tử lên hệ thống lưu trữ, từng bước hình thành kho tư liệu số dùng chung - yếu tố quan trọng để tái sử dụng dữ liệu, hạn chế yêu cầu người dân phải nộp lại giấy tờ đã có. Một trong những mảng việc được các tổ chức quốc tế đánh giá cao là triển khai Đề án 06 của Chính phủ. BHXH Việt Nam đã xác thực hơn 100,2 triệu thông tin công dân, đạt 99,59% số người đang tham gia và thụ hưởng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Nhờ đó, hoạt động khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân đã áp dụng tại 100% cơ sở y tế

trên toàn quốc với 310,2 triệu lượt tra cứu thành công. Bên cạnh đó, BHXH Việt Nam duy trì kết nối dữ liệu giám định với khoảng 13.000 cơ sở khám, chữa bệnh, 14 nhà cung cấp dịch vụ điện tử, triển khai kết nối tài khoản định danh điện tử VNeID để người dân đăng nhập sử dụng dịch vụ thuận tiện hơn. Một điểm sáng khác là việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính, tăng cường tái sử dụng dữ liệu dùng chung, giảm yêu cầu giấy tờ của người dân. Toàn hệ thống duy trì công khai 25 thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử BHXH Việt Nam và Cổng Dịch vụ công quốc gia, triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 100% địa phương với đầy đủ hạ tầng và nhân lực phục vụ người dân (Nguyệt Hà, 2026).

Ngành chứng khoán

Để phục vụ công tác quản lý và giám sát ngày càng phức tạp của thị trường, ngành chứng khoán mà cụ thể là Ủy ban Chứng khoán đã tích cực triển khai các dự án đầu tư công lớn như: Hệ thống tổng thể CNTT, dự án đã được phê duyệt theo đúng tiến độ Bộ Tài chính giao và đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu thực hiện. Kho dữ liệu tập trung chuyên ngành (Data Warehouse) đây là dự án nền tảng, đang được thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu, hướng tới việc hợp nhất và phân tích dữ liệu chuyên sâu. Hiện đại hóa hạ tầng, UBCK đang thực hiện thiết kế chi tiết hai dự án quan trọng: thay thế các giải pháp an toàn bảo mật và thay thế hệ thống hạ tầng phần cứng, chuyển đổi ứng dụng lên nền tảng ảo hoá. Bên cạnh đó, UBCK đã triển khai đồng bộ và liên tục các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, tích hợp vào mọi công đoạn liên quan đến hệ thống. Kết quả là, trong năm 2025, không xảy ra sự cố mất an toàn thông tin đối với hệ thống CNTT của UBCK. Đáng chú ý, UBCK đã chủ động rà soát, xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho 19 hệ thống CNTT quan trọng. Đến nay, 100% các hệ thống này đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 và 3, khẳng định khả năng bảo vệ dữ liệu ở mức cao nhất. Công tác cải cách hành chính (CCHC) của UBCK đã đạt được những thành tựu đột phá, thể hiện cam kết mạnh mẽ của cơ quan quản lý thị trường đối với việc đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ, UBCK đã rà soát và trình cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa: 72/104 Thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực chứng khoán, đạt tỷ lệ gần 70% (theo dữ liệu cung cấp là 30%, nhưng 72/104 xấp xỉ 69%). 37/114 Điều kiện kinh doanh, đạt tỷ lệ 32% (Cao Linh, 2025). Trong năm 2025, nhiều hệ thống đã được UBCK triển khai nhằm ứng dụng TTHC trong giải quyết công việc, bao gồm: Hệ thống một cửa điện tử và tích hợp dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống cơ sở dữ liệu người hành nghề chứng khoán, giúp các tổ chức, cá nhân dễ dàng nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả trực tuyến.

Một số khó khăn, thách thức đặt ra

Một là, hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ và phát triển chưa đầy đủ. Một trong những thách thức lớn nhất đối với chuyển đổi số trong ngành tài chính là sự thiếu đồng bộ và hạn chế của hạ tầng công nghệ. Để các dịch vụ tài chính số hoạt động hiệu quả, cần có một hệ thống công nghệ thông tin mạnh mẽ, bao gồm các trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ, mạng internet tốc độ cao và hệ thống an ninh mạng. Tuy nhiên, tại Việt Nam, sự phát triển của hạ tầng công nghệ chưa đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Điều này gây khó khăn cho việc triển khai các dịch vụ tài chính số, đồng thời làm hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ này của một bộ phận lớn dân cư.

Hơn nữa, các tổ chức tài chính vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn trong việc tích hợp các hệ thống cũ với các nền tảng công nghệ mới. Nhiều ngân hàng và công ty tài chính tại Việt Nam vẫn sử dụng các hệ thống quản lý và xử lý giao dịch lạc hậu, khó tương thích với các công nghệ số hiện đại. Quá trình nâng cấp và tích hợp hạ tầng công nghệ đòi hỏi một nguồn lực lớn về tài chính và thời gian, điều này gây ra trở ngại không nhỏ trong việc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số.

Hai là, khung pháp lý của Việt Nam chưa thực sự theo kịp với tốc độ phát triển của chuyển đổi số, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính. Các quy định pháp lý về thanh toán điện tử, giao dịch số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, và phòng chống gian lận tài chính số chưa đầy đủ và đồng bộ. Hiện nay việc xây dựng và ban hành các quy định pháp lý tại Việt Nam thường gặp phải sự chậm trễ, tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý và điều hành các dịch vụ tài chính số như blockchain, fintech, hay các hình thức tiền mã hóa…

Ba là, chuyển đổi số đòi hỏi sự tham gia của đội ngũ nhân sự có trình độ cao về công nghệ

thông tin và quản lý hệ thống số. Ngoài ra, phần lớn nhân sự hiện tại trong ngành tài chính chưa được đào tạo đầy đủ về các công nghệ mới, như: trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, dữ liệu lớn (big data), hay phân tích dữ liệu. Điều này khiến cho các tổ chức tài chính khó khăn trong việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào quy trình kinh doanh và quản lý rủi ro. Việc đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân lực số trở nên cấp bách, nhưng lại gặp thách thức lớn về chi phí và thời gian.

Bốn là, trong quá trình chuyển đổi số, ngành tài chính đối diện với các thách thức nghiêm trọng về bảo mật thông tin và an ninh mạng. Những vụ tấn công vào hệ thống của các tổ chức tài chính có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về tài chính và uy tín. Hơn nữa, sự thiếu đồng bộ trong các tiêu chuẩn bảo mật giữa các tổ chức tài chính khác nhau và giữa các quốc gia cũng tạo ra lỗ hổng cho hệ thống. Nhiều tổ chức tài chính ở Việt Nam vẫn chưa xây dựng được hệ thống bảo mật đủ mạnh để chống lại các nguy cơ từ tội phạm công nghệ cao. Các công nghệ bảo mật tiên tiến như mã hóa dữ liệu, hệ thống phát hiện xâm nhập, và kiểm soát truy cập vẫn chưa được triển khai đồng bộ. Điều này đặt ra nguy cơ rủi ro lớn khi các tổ chức tài chính chuyển đổi sang môi trường số. Đặc biệt, tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng đang diễn biến rất phức tạp. Các đối tượng sử dụng thủ đoạn ngày càng tinh vi, có tổ chức, mang tính xuyên quốc gia, tận dụng sâu các nền tảng công nghệ mới và sự phát triển nhanh của tài chính số. Thực tế cho thấy, các hành vi tấn công mạng, chiếm đoạt tài sản, rửa tiền, thao túng dữ liệu hay lừa đảo công nghệ cao không chỉ gây thiệt hại lớn về kinh tế mà còn tác động trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội và niềm tin của người dân đối với hệ thống tài chính - tiền tệ.

Một số giải pháp

Để chuyển đổi số trong ngành tài chính diễn ra mạnh mẽ và hiệu quả hơn, theo tác giả, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ chuyển đổi số. Theo đó, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý về giao dịch tài chính số, thanh toán điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Các quy định này cần được cập nhật thường xuyên để theo kịp tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ và đảm bảo sự minh bạch, công bằng trong thị trường tài chính số. Ngoài ra, các cơ quan quản lý nhà nước cũng cần có những chính sách hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức tài chính đầu tư vào công nghệ số. Đặc biệt, Chính phủ cần tiếp tục lấy ý kiến từ các doanh nghiệp, tổ chức tài chính và các chuyên gia để đảm bảo rằng, các quy định pháp lý không chỉ chặt chẽ, mà còn linh hoạt, dễ áp dụng và không gây ra trở ngại cho sự đổi mới công nghệ.

Thứ hai, phát triển và đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ. Một trong những yếu tố cốt lõi quyết định thành công của chuyển đổi số trong ngành tài chính là hạ tầng công nghệ thông tin. Để các dịch vụ tài chính số hoạt động hiệu quả và an toàn, các tổ chức tài chính cần đầu tư vào việc nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống công nghệ. Điều này bao gồm việc xây dựng các trung tâm dữ liệu hiện đại, sử dụng các giải pháp điện toán đám mây (cloud computing) để lưu trữ và xử lý thông tin một cách nhanh chóng, an toàn và linh hoạt. Bên cạnh đó, việc cải thiện kết nối mạng cũng là yếu tố cần thiết, đặc biệt ở các khu vực nông thôn và các vùng khó tiếp cận. Chính phủ và các tổ chức tài chính có thể hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông để mở rộng hạ tầng mạng internet, đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính trực tuyến. Điều này không chỉ góp phần vào quá trình số hóa ngành tài chính, mà còn thúc đẩy tài chính toàn diện (financial inclusion) trong xã hội. Ngoài ra, các tổ chức tài chính cần đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống phần mềm và công nghệ hiện đại để quản lý và bảo vệ dữ liệu khách hàng, như: hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (big data). Sự tích hợp giữa các công nghệ mới sẽ giúp tăng cường hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa quy trình làm việc và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Thứ ba, chú trọng phát triển các trụ cột công nghệ và hệ sinh thái dữ liệu mở tài chính. Cụ thể cần:

- Cần đẩy mạnh áp dụng AI (trí tuệ nhân tạo) và Big Data (dữ liệu lớn). Hai trụ cột công nghệ này sẽ đóng vai trò then chốt trong chuyển đổi số ngành Tài chính thời gian tới. Với Big Data, cần có chiến lược quản trị dữ liệu tổng thể cấp ngành, do các cơ quan quản lý cao nhất định hướng. Hệ thống này phải tích hợp dữ liệu từ các lĩnh vực liên quan như ngân hàng, chứng khoán, thuế, đất đai, tài sản… Sau đó, áp dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hiện đại để hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời, đồng thời đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin ở mức cao nhất. Chuyển đổi số,

đặc biệt là ứng dụng AI và Big Data, không chỉ đòi hỏi công nghệ, mà còn cần hành lang pháp lý rõ ràng, dữ liệu tin cậy và cơ chế hợp tác giữa các bên.

- Về dữ liệu tài chính, đây là "dầu mỏ mới" của nền kinh tế số - xương sống của chuyển đổi số cho lĩnh vực Tài chính. Vì vậy, Việt Nam cần sớm xây dựng nền tảng dữ liệu quốc gia cho lĩnh vực tài chính, tích hợp và chuẩn hóa dữ liệu từ nhiều nguồn để phục vụ phân tích, ra quyết định và hoạch định chính sách chính xác hơn.

- Phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở ngành tài chính. Một ví dụ điển hình là Singapore, họ đã làm rất tốt trong việc xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở. Ở Việt Nam, chúng ta đã có chủ trương và chính sách đúng hướng, tuy nhiên khâu thực thi cần mạnh mẽ hơn. Vì vậy, Việt Nam cần sớm xây dựng Chiến lược quốc gia về dữ liệu tài chính và Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, điều phối và kết nối. Hệ sinh thái này cần có sự tham gia của nhiều bên. Trong đó, cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò trung tâm, kiến tạo. Các tổ chức tài chính, tín dụng cung cấp và sử dụng dữ liệu. Doanh nghiệp và Fintech phát triển công nghệ, giải pháp. Người dân vừa là người sử dụng, vừa là người đóng góp dữ liệu. Nếu xây dựng được mô hình như vậy, Việt Nam sẽ có một nền tảng dữ liệu mở vững chắc, tạo động lực mạnh mẽ cho chuyển đổi số ngành Tài chính.

Thứ tư, con người chính là yếu tố quyết định thành bại của mọi chính sách chuyển đổi số. Nếu có chiến lược tốt mà thiếu nhân lực chất lượng cao, mọi thứ chỉ dừng lại ở khẩu hiệu. Ngành giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các trường đại học, cần đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, hướng tới đào tạo liên ngành. Các môn học về AI, phân tích dữ liệu, Fintech cần được đưa vào chương trình của các khối ngành kinh tế, tài chính, quản trị để sinh viên có tư duy số hóa ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường. Bên cạnh đó, Nhà nước nên kết nối 3 bên: trường đại học - doanh nghiệp - tổ chức tài chính để triển khai các dự án nghiên cứu ứng dụng, các bài toán thực tế. Qua đó, sinh viên không chỉ học lý thuyết mà còn rèn kỹ năng thực hành, tư duy công nghệ và khả năng thích ứng nhanh với môi trường số.

Thứ năm, tăng cường bảo mật và an ninh mạng. Theo đó, các tổ chức tài chính cần đầu tư vào các giải pháp bảo mật hiện đại và xây dựng hệ thống phòng thủ an ninh mạng hiệu quả. Trước tiên, các tổ chức tài chính cần áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật thông tin quốc tế, như: ISO/IEC 27001 và các quy chuẩn về an ninh mạng trong ngành tài chính. Điều này giúp đảm bảo rằng, các hệ thống thông tin và dữ liệu luôn được bảo vệ theo các tiêu chuẩn cao nhất, hạn chế tối đa các nguy cơ bị tấn công. Ngoài ra, các tổ chức tài chính cũng nên triển khai các công nghệ bảo mật tiên tiến, như: mã hóa dữ liệu (data encryption), hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS), và hệ thống quản lý rủi ro tập trung. Đặc biệt, việc tăng cường đào tạo về an ninh mạng cho nhân viên cũng là một biện pháp cần thiết. Đội ngũ nhân viên cần được trang bị những kiến thức cơ bản về bảo mật thông tin và các quy trình an toàn khi làm việc trong môi trường số.

Kết luận

Chuyển đổi số ngành tài chính giúp đổi mới toàn diện hoạt động, từ quản trị đến cung cấp dịch vụ, nhằm xây dựng nền tài chính thông minh, minh bạch và hiệu quả hơn, thông qua các giải pháp như hóa đơn điện tử, thủ tục hành chính số (thuế, hải quan, kho bạc), thanh toán không tiền mặt, phân tích dữ liệu lớn (Big Data), AI, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời đối mặt thách thức về an ninh mạng. Bài viết đã cung cấp cái nhìn tổng quan về thực trạng chuyển đổi số trong ngành tài chính Việt Nam trong một số lĩnh vực trọng tâm, như: thuế, hải quản, bảo hiểm, chứng khoán, đồng thời chỉ ra một số khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến quá trình này. Từ đó, một số giải pháp then chốt cùng với những hướng đi phù hợp đã được đưa ra nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ngành tài chính thành công, góp phần vào mục tiêu xây dựng một nền kinh tế số vững mạnh và bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2025). Quyết định số 3546/QĐ-BTC ngày 20/10/2025 ban hành Chiến lược chuyển đổi số Bộ Tài chính đến năm 2030.

Cao Linh (2025). Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tăng tốc chuyển đổi số và cải cách hành chính, truy cập từ https://www.mof.gov.vn/cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so/ung-dung-cntt/uy-ban-chung-khoan-nha-nuoc-tang-toc-chuyen-doi-so-va-cai-cach-hanh-chinh.

Cao Thùy Linh (2026). Bộ Tài chính phát triển hệ sinh thái dữ liệu số hiện đại, truy cập từ https://www.mof.gov.vn/chuyen-doi-so/bo-tai-chinh-chuyen-doi-so/bo-tai-chinh-phat-trien-he-sinh-thai-du-lieu-so-hien-dai.

Nguyệt Hà (2026). Chuyển đổi số ngành Bảo hiểm xã hội - cải thiện môi trường kinh doanh, truy cập từ https://ansinh.tapchikinhtevaichinh.vn/chuyen-doi-so-nganh-bao-hiem-xa-hoi-cai-thien-moi-truong-kinh-doanh-140581.htm.

*Quang Minh (2025). **Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tạo bước đột phá trong quản lý thuế**, truy cập từ https://www.mof.gov.vn/cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so/ung-dung-cntt/day-manh-chuyen-doi-so-toan-dien-tao-buoc-dot-pha-trong-quan-ly-thue.*

Quang Minh (2025). Chuyển từ "Hải quan điện tử" sang "Hải quan số", lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, https://www.mof.gov.vn/cong-nghe-thong-tin-va-chuyen-doi-so/ung-dung-cntt/chuyen-tu-hai-quan-dien-tu-sang-hai-quan-so-lay-doanh-nghiep-lam-trung-tam-phuc-vu.